

Số: 349/2025/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 5, khu Hạ Long, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

* *Bị đơn*: Anh **Đoàn L**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn L.

Đăng ký kết hôn số 032 ngày 27/11/2006 tại UBND xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang theo Trích lục kết hôn số 49/2025/TLKH-BS do UBND phường B, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/8/2025.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn L có 02 con chung là Đoàn Khánh Linh, sinh ngày 06/10/2007 và Đoàn Khánh Chi, sinh ngày 08/4/2010. Cháu Đoàn Khánh

Linh hiện tại đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không đề nghị giải quyết. Giao con chung cháu Đoàn Khánh Chi, sinh ngày 08/4/2010 cho anh Đoàn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Chị Nguyễn Thị P có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn L đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn L đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.050.000đ (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000542 ngày 22/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*).

Anh Đoàn L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1- Tuyên Quang (02 bản);
- Thi hành án DS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường M, UBND phường B.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu TANDKV1-Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan